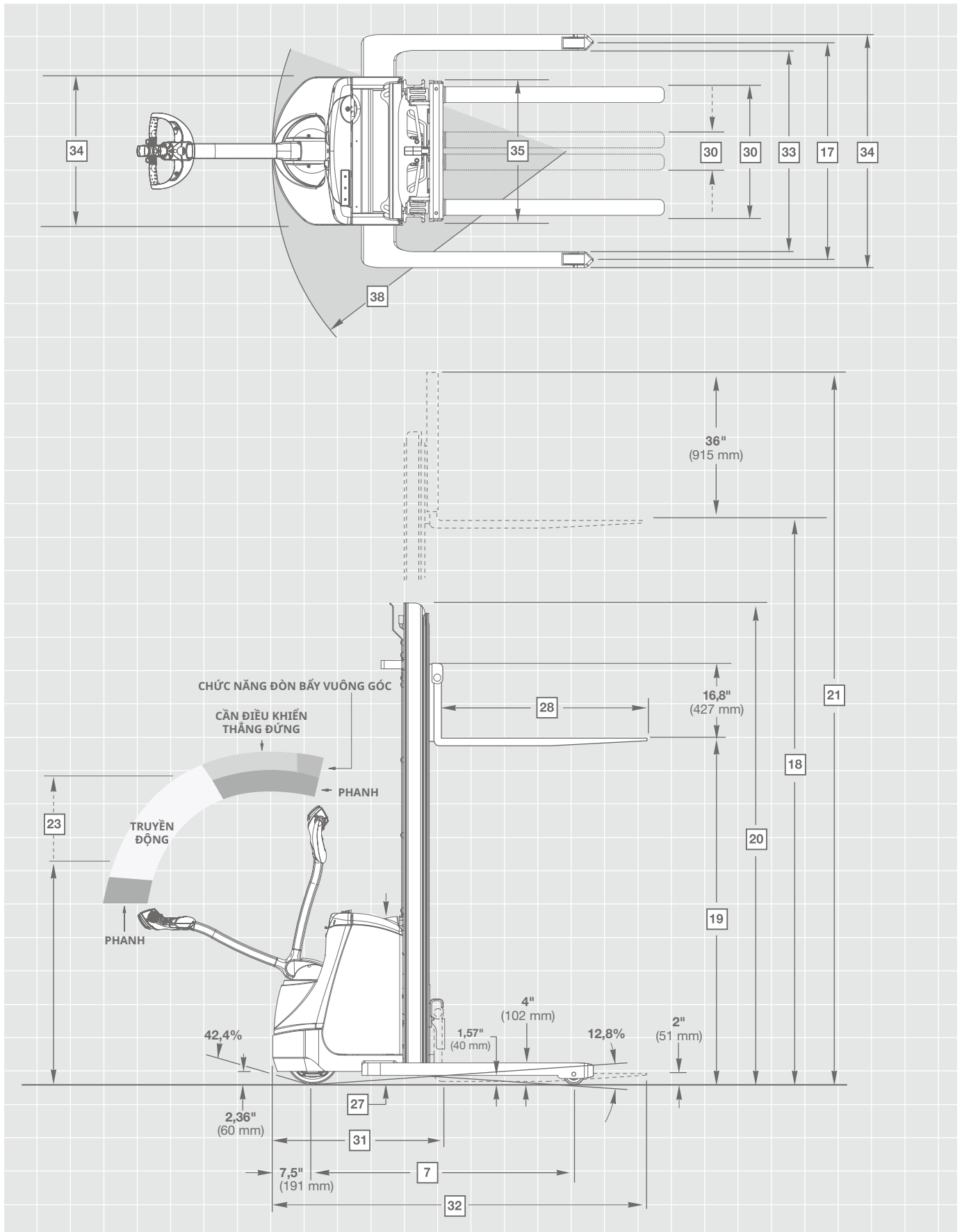


CROWN

DÒNG **M 3200**

Thông số kỹ thuật
Xe xếp đứng kiểu kéo





			Hệ đo lường Anh				Hệ mét						
Thông tin chung	1	Nhà sản xuất	Crown Equipment Corporation										
	2	Kiểu máy	M 3200-20										
		Loại cột nâng	in mm	TL-90	TL-110	TL-130	TL-144	TL-2305	TL-2805	TL-3305	TL-3655		
	3	Nguồn	Điện										
	4	Kiểu vận hành	Xe nâng kiểu kéo										
	5	Tải trọng nâng	lb kg	2.000				900					
	6	Tâm tải trọng	in mm	24				600					
	7	Chiều dài cơ sở	in mm	49				1.255					
Kích thước	8	Trọng lượng, không tính bình điện	lb kg	1.663	1.704	1.746	1.775	754	773	792	805		
	13	Kích thước lớp trước (d x r)	Poly	in mm	10 x 3,35				254 x 85				
			Cao su	in mm	10 x 4				254 x 100				
	14	Kích thước lớp sau (d x r)	Poly	in mm	4 x 2				102 x 50				
			Thép	in mm	4 x 2				102 x 50				
	15	Bánh xe tùy chọn Bánh xe đẩy (d x r)	Poly	in mm	3,54 x 2				90 x 50				
	16	Số bánh xe (x = dẫn động)	Trước/Sau	1x / 2									
	17	Chiều rộng cơ sở	Sau	in mm	Độ gượng bên trong + 3				Độ gượng bên trong + 76				
	18	Chiều cao nâng		in mm	90	110	130	144	2.305	2.805	3.305	3.655	
	18a	Công suất tại chiều cao nâng	24" (600 mm) LC	lb kg	2.000	2.000	2.000	2.000	900	900	900	900	
	19	Khoảng nâng tự do		in mm	6				152				
	20	Chiều cao thu gọn		in mm	65	75	85	91	1.640	1.890	2.140	2.315	
	21	Chiều cao tối đa	không có khung chắn đỡ tải	in mm	108	128	148	161	2.745	3.245	3.745	4.095	
			có khung chắn đỡ tải	in mm	127	147	167	180	3.225	3.725	4.225	4.575	
	22	Chiều rộng khung chắn đỡ tải	Chiều cao khung chắn đỡ tải 36" (915 mm)	in mm	30 / 36 / 42				762 / 914 / 1.067				
	23	Chiều cao tay lái ở vị trí lái	Tối thiểu/Tối đa	in mm	31,1 / 47,5				790 / 1.206				
	24	Chiều cao bệ đỡ		in mm	4				100				
25	Chiều cao càng nâng khi hạ		in mm	2				51					
27	Chiều cao bộ nguồn		in mm	32,28				820					
28	Chiều dài càng nâng		in mm	36 / 42 / 48				914 / 1.067 / 1.219					
29	Kích thước càng nâng	Dày x rộng	in mm	1,5 x 3				38 x 76					
30	Chiều rộng giữa các càng nâng	Tối thiểu/Tối đa có thể điều chỉnh khi không có khóa càng nâng	in mm	6,57-24,8				167-630					
		Tối thiểu/Tối đa có thể điều chỉnh khi có khóa càng nâng	in mm	7,2-24,3				183-616					
31	Chiều dài xe nâng	khi không có khóa càng nâng	in mm	32,24				819					
		khi có khóa càng nâng	in mm	32,6				826					
32	Chiều dài tổng thể		Chiều dài xe nâng + Chiều dài càng nâng										
33	Độ gượng bên trong		in mm	38-50				965-1.270					

				Hệ đo lường Anh	Hệ mét	
	34	Chiều rộng tổng thể	Trước	in mm	28,03	712
			Sau	in mm	Độ giang bên trong + 6	Độ giang bên trong + 153
	35	Chiều rộng giàn nâng		in mm	26,57	675
	36	Khoảng sáng gầm xe	Có tải dưới cột nâng	in mm	1,57	40
			Chiều dài cơ sở trung bình	in mm	1,57	40
	38	Bán kính chuyển hướng		in mm	56,73	1.446
39	Chiều dài khi có bộ đỡ		in mm	60,28	1.536	
Hiệu suất	40	Tốc độ di chuyển	Có/không có tải	dặm/giờ km/giờ	3,11 / 3,42	5,0 / 5,5
	41	Tốc độ nâng	Có/không có tải	fpm / m/s	27,56 / 43,31	0,14 / 0,22
	42	Tốc độ hạ càn	Có/không có tải	fpm / m/s	51,18 / 43,31	0,26 / 0,22
	43	Khả năng leo dốc	Có/không có tải, định mức 60 phút	%	2,4 / 4,5	
			Có/không có tải, định mức 30 phút	%	4,9 / 9,1	
	44	Khả năng leo dốc tối đa	Có/không có tải, định mức 5 phút	%	8,4 / 15,7	
45	Phanh chân			Điện		
Bình điện	46	Hộp bình điện tối đa	D x R x C	in mm	7,28 x 25,55 24,13	185 x 649 x 613
	47	Điện áp ắc quy (Công suất danh nghĩa định mức 6 tiếng)	4 x Bộ khởi động ô tô 6 V	V / Ah	24 / 87	
			2 x Bình điện không cần bảo trì 12 V	V / Ah	24 / 95	
			4 x Bình điện bán công nghiệp 6 V	V / Ah	24 / 156	
			4 x Bình điện không cần bảo trì 6 V	V / Ah	24 / 195	
	48	Loại bộ điều khiển	Truyền động		Bán dẫn	
	49	Trọng lượng bình điện	4 x Bộ khởi động ô tô 6 V	lb kg	128	58
			2 x Bình điện không cần bảo trì 12 V	lb kg	132	60
4 x Bình điện bán công nghiệp 6 V			lb kg	220	100	
4 x Bình điện không cần bảo trì 6 V			lb kg	267	121	

Lưu ý: Để biết thông tin về Quay vuông góc, vui lòng tham khảo Máy tính quay vuông góc.

Thiết bị tiêu chuẩn

- Hệ thống điện trang bị cầu chì 24 V
- Kiểm soát lực kéo bằng bóng bán dẫn MOSFET, hệ thống mạch kín
- Liên kết truyền thông CAN
- Mô tơ truyền động AC
- Hệ thống phanh e-GEN
- Phanh tay bằng điện
- Tay cầm X10
- Cần điều khiển thẳng đứng
- Chức năng đòn bẩy vuông góc
- Màn hình bao gồm đồng hồ đếm giờ, chỉ báo xả bình điện có khóa thao tác nâng và mã lỗi
- Bám chặt cầu
- Thiết bị truyền động có vỏ bằng khung thép với độ bền dẻo cao
- Nắp bộ nguồn bằng thép dập
- Nút lùi an toàn
- Giắc nối 175-amp với tay cầm ngắt kết nối
- Dây dẫn có mã màu
- Thiết bị ngắt mạch tốc độ cao theo chiều cao nâng
- Hai mức hiệu suất lập trình sẵn
- Lớp poly bánh dẫn động rộng 10" x 3,35" (254 x 85 mm)
- Bánh xe bằng poly chịu tải rộng 4" x 2" (102 x 51 mm)
- Bệ đỡ có thể điều chỉnh (965 mm–1270 mm)
- Khay chứa trong ngăn chứa bình điện
- Tấm bảo vệ cột nâng bằng Plexiglass
- Còi
- Công tắc phím bấm
- Chỉ báo xả bình điện có đồng hồ đếm giờ và khóa thao tác nâng

Thiết bị tùy chọn

- Lớp cao su bánh dẫn động
- Lớp bánh dẫn động bằng cao su mặt trơn
- Lớp bánh dẫn động bằng cao su khía hình thoi
- Bánh lái poly chịu tải bằng lò xo
- Máy phân tích cầm tay để hiệu chuẩn hoặc phân tích lỗi

- Khung chắn đỡ tải cao 36" (915 mm)
- Bộ bình điện khởi động, bán công nghiệp hoặc không cần bảo trì
- Bộ sạc hoàn toàn tự động 30 amp
- V-Force Lithium-Ion Ready
- Bánh xe chịu tải bằng thép
- Tấm bảo vệ cột nâng bằng lưới rây
- Công tắc điều khiển/kéo
- Phụ kiện Work Assist:
 - Tấm kẹp và móc
 - Quạt cho người vận hành
 - Túi đựng
- Hệ thống thiết bị chờ sẵn InfoLink

Bình điện và bộ sạc

Các tùy chọn bộ bình điện bao gồm:

- Bộ bình điện không cần bảo trì, hai bình điện 12 volt, 95 amp/giờ bốn bình điện 6 volt, 195 amp/giờ
- Bộ bình điện chu kỳ sâu bán công nghiệp, bốn bình điện 6 volt, 156 amp/giờ
- Bộ bình điện khởi động ướt, bốn bình điện 6 volt, 87 amp/giờ
- V-Force Lithium-Ion Ready

Bộ bình điện axit chì ướt có tính năng trượt ra để kiểm tra mức dung dịch ở đáy bình điện.

Cần có bộ sạc 30-amp tích hợp cho tất cả các bộ bình điện axit chì (không dành cho V-Force Lithium-Ion Ready). Bộ sạc thể rắn cao cấp này có tính năng làm mát bằng quạt, bền bỉ và hiệu quả. Bộ sạc có tính năng nhớ nâng cao cho phép sạc cơ hội. Bộ sạc có thể sử dụng cho bình điện không cần bảo trì, bình điện ướt hoặc bình điện công nghiệp. Dây nối dài đi kèm với mọi xe nâng có bộ sạc tích hợp.

Cơ cấu điều khiển cho người vận hành

Tay cầm X10 hiệu quả của Crown đặt tất cả các nút điều khiển ở vị trí tối ưu để dễ dàng vận hành bằng một tay và giảm thiểu vận động của bàn tay và cổ tay. Núm chỉnh tiến/lùi công thái giúp điều khiển chính xác.

Tay nắm điều khiển phủ urethane giúp cách nhiệt và chống rung. Nút còi được tích hợp vào tay cầm điều khiển để có thể kích hoạt dễ dàng. Tay cầm có nút an toàn để lùi xe nếu người vận hành chạm vào nút.

Một lợi thế khác biệt khác là giảm thiểu dùng sức để giữ tay cầm ở độ cao thoải mái nhằm giảm tình trạng mệt mỏi. Vị trí ngồi của người vận hành giúp lái xe tốt nhất và duy trì tầm nhìn lý tưởng.

Công tắc nhanh/chậm kết hợp hai mức hiệu suất di chuyển có thể lập trình giúp người vận hành điều chỉnh phù hợp với trải nghiệm sử dụng của bản thân và theo môi trường ứng dụng.

Cần điều khiển thẳng đứng cho phép người vận hành đưa tay cầm về vị trí gần như thẳng đứng mà vẫn đảm bảo lực kéo khi chạy ở tốc độ trơn bờ khi điều khiển tải. Khi vận hành trong không gian hẹp với tay cầm ở vị trí thẳng đứng hoàn toàn, chức năng đòn bẩy vuông góc giúp tinh chỉnh vị trí.

Hiệu suất

Sự vượt trội về thiết kế và kỹ thuật mang đến nhiều lợi ích cho dòng xe nâng M 3200.

Mô-đun kiểm soát bán dẫn hoạt động cùng với mô tơ truyền động kích thích độc lập (SEM) mới cho phép mang lại khả năng tăng tốc tuyệt vời và tốc độ di chuyển tối đa khi có tải hoặc không tải. Kiểm soát bán dẫn được lập trình cho các nhiệm vụ cụ thể hoặc theo trình độ kỹ năng của người vận hành.

Di chuyển và nâng hạ mượt mà kết hợp với khả năng điều khiển vượt trội giúp giảm khả năng gây hư hỏng cho sản phẩm và tăng năng suất.

Hệ thống điện

Hệ thống điện trang bị cầu chì 24 V hiệu suất cao cho tốc độ di chuyển và nâng hạ tốt.

Kiểm soát mô tơ kích thích độc lập giúp loại bỏ các yếu tố lực kéo hướng, nhờ đó giảm nhu cầu bảo trì và thời gian ngừng hoạt động.

Kiểm soát bán dẫn có gioăng để tránh bụi bẩn và hơi ẩm, từ đó giúp vận hành không gặp sự cố. Các tính năng kiểm soát bán dẫn bao gồm chống quá nhiệt, chống phân cực, tự kiểm tra và chẩn đoán trực quan.

Phanh mô tơ hoàn nhiệt được kích hoạt khi xuống dốc, trong khi cảm điện hoặc khi điều khiển theo hướng được đưa về giữa. Tính năng "tái tạo" giúp giảm tình trạng tích nhiệt và kéo dài tuổi thọ chốt than của mô tơ.

Tính năng chống lăn bánh sẽ kích hoạt nếu xe lăn bánh khi không có lệnh di chuyển.

Đầu nối bình điện 175-amp có tay cầm ngắt kết nối tiêu chuẩn.

Hệ thống thủy lực

Bộ xe nâng thủy lực tiêu chuẩn gồm mô tơ thủy lực (2,2 kw) với bơm và bình chứa tích hợp. Người vận hành có thể nâng hạ theo tỷ lệ.

Thanh đẩy xi lanh được mạ crom cứng với gioăng polyurethane.

Van giảm áp được điều chỉnh theo công suất để bảo vệ tất cả các bộ phận bên trong hệ thống thủy lực.

Bộ truyền động và phanh

Hộp số hiệu suất cao có bánh răng côn xoắn giúp vận hành êm ái.

Bộ truyền động được trang bị phanh đĩa điện tử có lò xo và nhả phanh bằng điện. Phanh được kích hoạt bằng vị trí của tay cầm điều khiển. Có thể dễ dàng tiếp cận rotor phanh và đĩa để kiểm tra và thay thế. Phanh mô tơ hoàn nhiệt giúp trợ lực phanh cho phép cải thiện tuổi thọ của bộ phận.

Bộ truyền động được gắn trong khung xe bằng vòng côn bạc đạn kép, được bôi trơn vĩnh viễn để tản đều lực tải, giúp giảm nhu cầu bảo trì và thời gian ngừng hoạt động.

Cột nâng

Cột nâng hai tầng với khả năng quan sát cao được thiết kế với dầm chữ I dạng lồng và con lăn nghiêng. Xi lanh nâng đơn được đặt ở giữa cột nâng để có thể quan sát rõ đầu càng nâng trong khi xử lý tải. Bộ giảm chấn trên thanh đẩy xi lanh giúp xe nâng tiếp đất êm ái khi hạ càng nâng. Cột nâng hạng nặng và con lăn xích có gioăng và được bôi trơn vĩnh viễn. Thiết kế cột nâng giúp dễ dàng tiếp cận con lăn giàn nâng.

Giàn nâng càng nâng

Dòng M 3200 có giàn nâng càng nâng dạng chốt rộng 25" (635 mm). Càng nâng có thể điều chỉnh từ 7,2" đến 24,3" (183 đến 616 mm) khi có khóa càng nâng. Chiều dài càng nâng tiêu chuẩn là 36", 42" và 48" (914, 1.067 và 1.219 mm).

Khả năng phục vụ

Nắp bộ nguồn bằng thép nguyên khối có thể tháo rời dễ dàng để tiếp cận tất cả các bộ phận chính.

Dễ dàng kiểm tra và thay thế đĩa và rotor phanh.

Dễ dàng tiếp cận chổi than của mô tơ truyền động.

Dây dẫn có mã màu giúp xử lý sự cố nhanh chóng. Mô-đun kiểm soát bán dẫn sử dụng đèn LED trực quan để thông báo lỗi. Bộ phân tích cầm tay cầm ngoài giúp hỗ trợ sửa chữa và lập trình.

Có thể dễ dàng tháo rời nắp chụp công tắc tay cầm điều khiển để tiếp cận các bộ phận.

Bánh xe và lốp

- Lốp bánh dẫn động – Poly đường kính 10" x rộng 3,35" (254 x 85 mm)
- Bánh xe chịu tải – Poly đường kính 4" x rộng 2" (ST) (102 x 51 mm)

Tùy chọn thiết bị cảnh báo

Cảnh báo bằng âm thanh hoặc hình ảnh

Những điểm cần lưu ý về vấn đề an toàn và mối nguy hiểm liên quan đến đèn và cảnh báo di chuyển bằng âm thanh:

- Nhiều cảnh báo và/hoặc đèn có thể gây nhầm lẫn.
- Người vận hành không chú ý đến cảnh báo và/hoặc đèn sau thời gian dài làm việc.
- Người vận hành có thể đẩy trách nhiệm "quan sát" cho người đi bộ.
- Gây khó chịu cho người vận hành và người đi bộ.

Các tùy chọn có sẵn khác

Liên hệ với nhà máy để biết các tùy chọn khác.

Dữ liệu về kích thước và hiệu suất đã cung cấp có thể khác nhau do sai số sản xuất. Hiệu suất dựa trên phương tiện có kích thước trung bình và bị ảnh hưởng bởi trọng lượng, điều kiện của xe nâng, phụ kiện trang bị và điều kiện của khu vực vận hành. Crown có thể thay đổi sản phẩm và thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.

CROWN**crown.com**

Vì Crown liên tục cải tiến sản phẩm của mình, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Lưu ý: Không phải mọi sản phẩm và tính năng sản phẩm đều có ở tất cả các quốc gia xuất bản tài liệu này.

Crown, logo Crown, màu be, biểu tượng Momentum và InfoLink, Work Assist và X10 Handle là các nhãn hiệu của Crown Equipment Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

© 2002-2023 Crown Equipment Corporation
SF20870-042 09-23
In tại Hoa Kỳ.